TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05- 5 - 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2019/TLST-HNGD ngày 16 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số: 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử sơ thẩm số 446/TB-TA ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Kim L, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp AB, xã MAHA, huyện LV, Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp TTA, xã TM huyện LV, Đ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lê Kim L trình bày:

1. Về hôn nhân: Vào năm 2015 chị Lê Kim L và anh Nguyễn Minh V được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân

dân xã MAHA, huyện LV, tỉnh Đ. Sau đám cưới vợ chồng sống bên nhà cha mẹ ruột của chị L. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2016 anh V đã về bên gia đình anh V sinh sống cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ lại được với nhau nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 02 năm 2020 anh Nguyễn Minh V trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh V thống nhất lời trình bày của chị L và đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu:*

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị L và anh V đều thừa nhận anh chị có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị L và anh V là hợp pháp. Chị L và anh V đều thống nhất vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự đều không nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh V, về con chung, tài sản và nợ không yêu cầu Toà án giải

quyết nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Minh V yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Kim L và anh Nguyễn Minh V đều thừa nhận anh chị sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật do đó hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình sống chung chị L và anh V đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã xa nhau từ năm 2016 cho đến nay không đoàn tụ được. Xét thấy chị L và anh V đã sống xa nhau từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mạnh ai nấy sống. Tại phiên toà ngày hôm nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh V, còn anh V mặc dù không đến Tòa án để tham gia phiên Tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai anh V trình bày thống nhất yêu cầu xin ly hôn của chị L, không yêu cầu đoàn tụ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim L đối với anh Nguyễn Minh V.

[2.2] Về con chung: Không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Toà án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Toà án không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Kim L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Minh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai số BH/2018/0009053 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án hôm nay chị L được quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn là anh V được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Mỹ An Hưng A (GCN số 082/2015)
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội